TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2019/HS-ST
Ngày 18-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Dung và ông Nguyễn Minh Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Minh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Bành Tuấn T, sinh năm 1983, tại Thành phố H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 231/112, đường L, Phường ML, Quận T, Thành phố H; nơi ở: Nhà số 144E/1, Khu vực 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bành T1 và bà Huỳnh Thị Kim H; có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 26/02/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 06 tháng tù về "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án và ngày 09/6/2009, bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố H xử phạt 10 năm tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ, buộc chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 10 năm 06 tháng tù (chấp hành xong hình phạt chính ngày 21/01/2016 và các quyết định khác của cả 02 bản án vào các ngày 08/5/2009, 28/7/2009, 19/10/2012, 06/11/2012, 16/11/2012 và 18/7/2013, án tích đã được xóa); bị bắt tạm giữ ngày 30-01-2019, tạm giam ngày 05-02-2019 "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 15 phút ngày 29/01/2019, Tổ tuần tra-Trung đoàn Cảnh sát cơ động-Bộ tư lệnh Cảnh sát cơ động-Bộ Công an trên đường tuần tra đến trước nhà số D10/89Q, đường QL, Khu phố 9, phường T, quận B thì nhìn thấy Bành Tuấn T đang điều khiển xe môtô hiệu Honda, loại Airbade, biển số 59L2-824.89 có

biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và phát hiện T đang cầm 02 gói nylon chứa tinh thể không màu trong lòng bàn tay phải. Lúc này, T cho biết đó là ma túy loại "hàng đá" nên Tổ tuần tra đưa T cùng với vật chứng đến Công an phường Tân Tạo, quận B xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, T khai do nghiện ma túy nên mới vừa đến khu vực Cầu Chữ U, Quận T mua 02 gói ma túy này của người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 900.000 đồng để sử dụng thì bị kiểm tra bắt giữ.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bành Tuấn T khai nhận, do nghiện ma túy nên đã đến khu vực Cầu Chữ U, Quận T mua 02 gói ma túy loại "hàng đá" của người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 900.000 đồng và khi đang trên đường mang về để sử dụng thì bị Công an kiểm tra bắt giữ nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, bị cáo không có ý kiến gì về hàm lượng ma túy đã giám định; riêng về vật chứng là môtô biển số 59L2-824.89, do bị cáo mua bằng nguồn tiền hợp đồng vay tín dụng trả góp hàng tháng với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAIGON và có thế chấp giấy đăng ký xe nên xin được giao trả lại.

Bản cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo Bành Tuấn T ra trước Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H để xét xử về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Bành Tuấn T đã có hành vi cất giữ số ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9892g, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, đồng thời có nhân thân xấu nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ chiếc điện thoại di động hiệu Samsung; giao trả lại cho bị cáo chiếc xe môtô biển số 59L2-824.89; tiêu hủy gói niêm phong chứa ma túy đã giám định.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào lúc 23 giờ 15 phút ngày 29/01/2019, tại trước nhà số D10/89Q, đường QL, Khu phố 9, phường T, quận B. Bị cáo Bành Tuấn T đã có hành vi cất giữ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố H thì, "Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bành Tuấn T, Trần Văn Thái (Điều tra viên), Võ Văn Vui (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Tân Tạo, quận B" gửi đến giám định *"là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9892g, loại Methamphetamine"*. Do đó, bị cáo Bành Tuấn T đã phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, biên bản niêm phong, mở niêm phong, kết luận giám định hàm lượng ma túy… nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[3] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, góp phần làm lan tràn nạn nghiện ngập trong đời sống cộng đồng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và đồng thời có nhân thân xấu. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di đồng hiệu Samsung, số sim

090220448 của bị cáo dùng liên lạc mua ma túy nên cần tịch sung quỹ Nhà nước. Còn 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Bành Tuấn T, hình dấu Công an phường Tân Tạo, quận B, chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra là chất kích thích, Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Riêng 01 chiếc xe môtô biển số 59L2-824.89, tuy hiện nay bị cáo đang đứng tên sở hữu nhưng do việc mua xe bằng nguồn tiền hợp đồng vay tín dụng trả góp hàng tháng với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAIGON và có thế chấp giấy đăng ký xe của bị cáo nên để 02 bên có điều kiện tiếp tục thực hiện hợp đồng này nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty; đồng thời, xe chỉ là phương tiện đi lại, không mang tính quyết định đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần giao trả chiếc xe này lại cho bị cáo.

[6] Bị cáo Bành Tuấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bành Tuấn T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Bành Tuấn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-01-2019.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di đồng hiệu Samsung, số sim 090220448. Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Bành Tuấn T, hình dấu Công an phường Tân Tạo, quận B, chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra. Giao trả lại cho bị cáo Bành Tuấn T 01 chiếc xe môtô biển số 59L2-824.89.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK19/208TAM ngày 10/6/2019)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Bành Tuấn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bành Tuấn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

Huỳnh Văn Ái